

*Quy Nhơn, ngày 18 tháng 6 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**  
*“V/v tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự”*

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

***Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:* Bà Phạm Thị Huy Huệ.

*Thư ký phiên họp:* Bà Trịnh Trần Thị Thoa - Thư ký Tòa án nhân dân TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Quy Nhơn tham gia phiên họp:* Ông Trần An Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân TP. Quy Nhơn mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 87/2021/TLST-DS ngày 20/4/2021 về việc “Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 108/2021/QĐST-DS ngày 09/6/2021, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Chị Lê Thị M, sinh năm: 1971.

Địa chỉ: Tổ 47, KV6, phường B, thành phố QN, tỉnh BĐ. (có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Trần Thị H, sinh năm 1933

2. Anh Lê Hà N, sinh năm 1968

Cùng địa chỉ: Tổ 47, KV6, phường B, thành phố QN, tỉnh BĐ.

3. Chị Lê Thị D, sinh năm 1970

Địa chỉ: Thôn Q, xã L, huyện TP, tỉnh BĐ.

4. Chị Lê Thị K, sinh năm 1974

Địa chỉ: Thôn T, xã L, huyện TP, tỉnh BĐ.

*(Chị M, anh N có mặt; chị D, chị K có đơn giải quyết vắng mặt)*

**NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:**

Căn cứ theo đơn yêu cầu đề ngày 25/3/2021 và các lời khai tiếp theo của người yêu cầu: Chị là con ruột của bà Trần Thị H. Sau khi lập gia đình, bà H phát triển thể chất và tâm thần bình thường. Khoảng năm 2011, bà H bắt đầu có biểu hiện suy giảm trí nhớ như thỉnh thoảng đi ra khỏi nhà không biết đường về, có khi không nhận ra con cháu trong nhà, mặc quần áo lẫn lộn, vụng về trong các động tác sinh hoạt hằng ngày. Ngày 02/4/2021, gia đình đưa bà H đi khám, Bệnh viện Tâm thần tỉnh Bình Định chuẩn đoán: “Bệnh suy nhược thần kinh (F48.0). Nay chị M có đơn yêu cầu Tòa

án nhân dân TP. Quy Nhơn tuyên bố bà H mất năng lực hành vi dân sự. Đồng thời chỉ định ông Lê Hà N là người giám hộ đương nhiên cho bà H để xác lập, thực hiện các giao dịch dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết việc dân sự của Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định của BLTTDS. Đồng thời người yêu cầu đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng đúng quy định của BLTTDS. Về nội dung, đề nghị Tòa án áp dụng Điều 22 BLTTDS: Chấp nhận yêu cầu của chị Lê Thị M, tuyên bố bà Trần Thị H mất năng lực hành vi dân sự.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Chị Lê Thị M có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân TP. Quy Nhơn tuyên bố bà Trần Thị H mất năng lực hành vi dân sự, Tòa xác định yêu cầu này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án (khoản 1 Điều 27 BLTTDS). Người bị yêu cầu là bà H hiện nay cư trú tại TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân TP. Quy Nhơn (điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39 BLTTDS).

[2] Về yêu cầu của đương sự:

[2.1] Căn cứ Kết luận giám định pháp y tâm thần số 442/KLGD ngày 21/5/2021 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền trung đối với bà Trần Thị H kết luận: “Thời điểm hiện tại: a. về y học: Mất trí không biệt định (F03); b. Về năng lực hành vi dân sự: Mất hoàn toàn năng lực hành vi dân sự.”

Vì vậy, chị Lê Thị M yêu cầu tuyên bố bà H mất năng lực hành vi dân sự là có cơ sở để chấp nhận, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 22 Bộ luật Dân sự.

[2.2] Về chỉ định người giám hộ cho bà H: Ông Lê Hà M (chồng bà H) và anh Lê Hà T (con trai cả bà H) đều đã chết. Các con bà H là Lê Thị D, Lê Thị M và Lê Thị K đều thống nhất giao anh Lê Hà N (con trai thứ của bà H) chăm sóc và là người giám hộ cho bà H. Tòa xét thấy anh Lê Hà N có đầy đủ điều kiện của cá nhân làm người giám hộ theo quy định của pháp luật dân sự (theo biên bản xác minh ngày 28/5/2021 của Tòa án nhân dân Tp. Quy Nhơn). Vì vậy, anh N là người giám hộ đương nhiên của bà H. Giao dịch dân sự của bà H do anh N xác lập, thực hiện (theo khoản 2 Điều 22, điểm c khoản 1 Điều 47 và khoản 2 Điều 53 BLDS).

Anh N có thể bị thay đổi, chấm dứt làm người giám hộ cho bà H nếu không có đầy đủ điều kiện của cá nhân làm người giám hộ. Thủ tục thay đổi, chấm dứt việc giám hộ thực hiện theo quy định của pháp luật về hộ tịch.

[3] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 149 BLTTDS; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý

và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; chị Lê Thị M phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự 300.000đ.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về giải quyết việc dân sự phù hợp với nhận định của Tòa án.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39, khoản 1 Điều 149, Điều 361, Điều 367, Điều 369, Điều 370, Điều 371, Điều 372, Điều 376 và Điều 378 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 22, Điều 46, điểm c khoản 1 Điều 47, Điều 48, Điều 49, khoản 2 Điều 53, Điều 57, Điều 58 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của chị Lê Thị M.

Tuyên bố bà Trần Thị H, sinh năm 1933; trú tại: Tổ 47, KV6, phường B, thành phố QN, tỉnh BD mất năng lực hành vi dân sự.

2. Giao dịch dân sự của bà Trần Thị H do anh Lê Hà N xác lập, thực hiện.

3. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Chị Lê Thị M phải chịu 300.000đ, số tiền này được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0002365 ngày 19/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Tp. Quy Nhơn. Chị M đã nộp đủ lệ phí.

4. Báo cho đương sự có quyền kháng cáo quyết định này trong hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

### **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

#### ***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND Tp. Quy Nhơn;
- Chi cục THADS Tp. Quy Nhơn;
- Lưu HSVDS.

(đã ký)

**Phạm Thị Huy Huệ**